

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố để tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa các phương án quy hoạch ngành, lĩnh vực được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh.

2. Xây dựng phương án kêu gọi, thu hút đầu tư để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch tỉnh, bao gồm đầu tư công và thu hút các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước; xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp với phương án phát triển các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn.

3. Xác định rõ các nguồn lực và giải pháp để thực hiện quy hoạch. Trong tổ chức thực hiện phải chủ động, sáng tạo, linh hoạt, có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các sở, ngành, địa phương.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Những mục tiêu, định hướng phát triển chính của Quy hoạch tỉnh

Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra mục tiêu: “Phấn đấu đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về công nghiệp nặng, công nghiệp năng lượng, chế biến, chế tạo; nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, văn hóa và thể thao. Đến năm 2025, Thanh Hóa trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, có nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước; quốc phòng, an ninh đảm bảo vững chắc; giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội”.

Để hiện thực hóa mục tiêu tổng quát đến năm 2030, Quy hoạch tỉnh đã đề ra các định hướng, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời kỳ quy hoạch; cụ thể là:

1.1. Về phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp

- Đối với khu công nghiệp: Tiếp tục thực hiện 08 khu công nghiệp¹ được duyệt với tổng diện tích là 1.424,2ha; phát triển mới 9 khu công nghiệp² với tổng diện tích 2.281,5 ha.

- Đối với cụm công nghiệp: Đến năm 2030, toàn tỉnh có 115 cụm công nghiệp với tổng diện tích 5.267,25 ha. Giai đoạn sau năm 2030, gồm 126 cụm công nghiệp với tổng diện tích 5.893,65 ha.

1.2. Về chuyển đổi mục đích sử dụng đất

- Về thu hồi đất: Giai đoạn 2021 - 2030, toàn tỉnh thu hồi 27.240,04 ha đất nông nghiệp, 4.288,24 ha đất phi nông nghiệp để thực hiện các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Về chuyển mục đích sử dụng đất: Chuyển mục đích sử dụng 30.964,10 ha đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp 14.626,59 ha; chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp 1.191,14 ha.

1.3. Về thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước

a) Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư

- Phù hợp với quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trọng tâm là ưu tiên thu hút đầu tư để đẩy mạnh phát triển mô hình kinh tế của tỉnh, gồm: 4 trung tâm kinh tế động lực; 3 trụ cột tăng trưởng; 6 hành lang kinh tế.

- Có tính cấp thiết, tháo gỡ, khắc phục những hạn chế, điểm nghẽn; phát huy lợi thế khác biệt, cơ hội nổi trội của tỉnh cho phát triển: Ưu tiên thu hút các dự án có hàm lượng khoa học công nghệ cao, các ngành kinh tế tri thức; thu hút các dự án có tính chất thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ các ngành kinh tế; thu hút các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đối ngoại, cảng biển, hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại lớn...

- Các dự án có tính lan tỏa sâu rộng giữa các vùng, miền, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, nâng cao thu nhập và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao

¹ Gồm: (1) Khu công nghiệp Lễ Môn; (2) Khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga; (3) Khu công nghiệp Bim Sơn; (4) Khu công nghiệp - đô thị Hoàng Long; (5) Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng; (6) Khu công nghiệp Thạch Quảng, huyện Thạch Thành; (7) Khu công nghiệp Ngọc Lặc; (8) Khu công nghiệp Bãi Trành, huyện Như Xuân.

² Gồm: (1) Khu công nghiệp phía Tây thành phố Thanh Hóa; (2) Khu công nghiệp Phú Quý, huyện Hoằng Hóa; (3) Khu công nghiệp Bắc Hoằng Hóa, huyện Hoằng Hóa; (4) Khu công nghiệp Hà Long, huyện Hà Trung; (5) Khu công nghiệp Lưu Bình, huyện Quảng Xương; (6) Khu công nghiệp Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống; (7) Khu công nghiệp Giang Quang Thịnh, huyện Thiệu Hóa; (8) Khu công nghiệp Nga Tân, huyện Nga Sơn; (9) Khu công nghiệp Đa Lộc, huyện Hậu Lộc.

động của tỉnh; các dự án hạ tầng kết nối các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn với những khu vực có vai trò động lực của tỉnh, dự án có tính chất dẫn dắt, tạo điều kiện để thu hút các dự án công nghiệp phụ trợ, công nghiệp năng lượng, các dự án tạo thành chuỗi liên kết trong sản xuất.

b) Lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư

Giai đoạn 2021 - 2030 tập trung ưu tiên thu hút dự án đầu tư vào các lĩnh vực sau:

- Trong lĩnh vực công nghiệp: Sản xuất hóa chất, sau lọc hóa dầu, phụ trợ lọc hóa dầu; luyện kim, cơ khí chế tạo; công nghiệp năng lượng; các thiết bị các thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị tự động hóa trong sản xuất; thiết bị y tế, dược phẩm; công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và dệt may, giấy da.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp: Chăn nuôi theo quy mô công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu và chế biến sản phẩm; các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất thực phẩm sạch theo chuỗi cung ứng; thu hút các dự án chế biến lâm sản xuất khẩu; sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

- Trong lĩnh vực dịch vụ: Các dự án du lịch, khách sạn nghỉ dưỡng cao cấp gắn với thế mạnh về du lịch biển, du lịch sinh thái; thu hút các dự án phát triển phần mềm, công nghệ số, các dự án thương mại, dịch vụ logistics tại các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh.

- Trong lĩnh vực hạ tầng: Các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cảng biển; hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

1.4. Về phát triển đô thị

- Đến năm 2025, toàn tỉnh có 47 đô thị các loại; trong đó, 01 thành phố là đô thị loại I (đô thị Thanh Hóa: sáp nhập huyện Đông Sơn vào Thanh Hóa); 02 đô thị loại III (thành phố Sầm Sơn; thị xã Bim Sơn); 01 đô thị loại IV (thị xã Nghi Sơn); 43 đô thị loại V.

- Đến năm 2030, toàn tỉnh có 47 đô thị; trong đó, 01 thành phố là đô thị loại I (đô thị Thanh Hóa); 02 đô thị loại III (thành phố Sầm Sơn; thành phố Nghi Sơn); 04 đô thị loại IV (huyện Hà Trung sáp nhập vào thị xã Bim Sơn; thành lập mới 03 thị xã gồm: Thọ Xuân, Hoàng Hóa, Quảng Xương); 40 đô thị loại V.

1.5. Về phát triển kết cấu hạ tầng của một số lĩnh vực

a) Hạ tầng giao thông

- Đường bộ:

+ Quy hoạch điều chỉnh 63 tuyến đường tỉnh hiện tại với tổng chiều dài 1.499,67 km, gồm: Nâng 02 tuyến và 01 đoạn tuyến với chiều dài khoảng 100 km lên quốc lộ; chuyển 03 tuyến sang đường đô thị, chiều dài 20,5 km.

+ Nâng cấp 99 tuyến đường huyện, đường đô thị với chiều dài khoảng 2.2020,88 km lên đường tỉnh và điều chuyển 02 tuyến từ quốc lộ thành đường địa phương với chiều dài khoảng 23,47 km.

- Tuyến thủy nội địa: Đến năm 2030 đưa vào quản lý khai thác 818,5 km đường thủy nội địa; trong đó 249,5 km đường thủy nội địa do Trung ương quản lý, 569 km đường thủy nội địa do địa phương quản lý.

- Cảng thủy nội địa: Quy hoạch 7 cảng gồm 01 cảng khách Hàm Rồng và 06 cảng tổng hợp hàng hoá: Hoàng Lý, Đò Lèn, Hải Châu, Bình Minh (Lạch Bạng), Lạch Trường, Mộng Giường.

- Hệ thống bến thủy nội địa: Quy hoạch 80 bến thủy nội địa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa.

- Cảng cạn và trung tâm logistics: Xây dựng Trung tâm logistics cấp vùng hạng I tại Khu kinh tế Nghi Sơn; trung tâm logistics cấp tỉnh tại khu vực phía Tây thành phố Thanh Hóa với quy mô tối thiểu khoảng 10 ha và trung tâm logistics tại khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng với quy mô tối thiểu khoảng 20 ha.

b) Hạ tầng thủy lợi

- *Hạ tầng cấp nước:*

Tổng số công trình thủy lợi cần đầu tư sửa chữa, nâng cấp và làm mới giai đoạn 2021 - 2030 là 1.132 công trình; một số nhiệm vụ lớn như sau:

+ Giai đoạn 2021 - 2025: Nghiên cứu dự án xây dựng công trình thủy lợi - thủy điện Cẩm Hoàng trên sông Mã tại Cẩm Thủy; nâng cấp hệ thống kênh Bái Thượng (giai đoạn 1); sửa chữa, nâng cấp các hồ đập vừa và nhỏ mất an toàn; xây dựng mới Trạm bơm Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc và trạm bơm Hoàng Khánh, huyện Hoằng Hóa.

+ Giai đoạn 2026 - 2030: Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi - thủy điện Cẩm Hoàng; nâng cấp hệ thống kênh Bái Thượng (giai đoạn 2).

- *Hạ tầng tiêu, thoát nước:*

Tổng số công trình thủy lợi cần đầu tư sửa chữa, nâng cấp và làm mới là 439 công trình; một số nhiệm vụ lớn như sau:

+ Cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thủy sông Hoàng, sông Lý và tiêu thủy Thọ Xuân; tiêu úng vùng III huyện Nông Công tỉnh Thanh Hóa (Giai đoạn II).

+ Dự án Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ vùng Bắc Thanh Hóa.

+ Đầu tư xây dựng một số trạm bơm lớn, trọng điểm: Trạm bơm Báo Văn, huyện Hà Trung; các cụm trạm bơm Lưu Phong Châu và cụm trạm bơm tiêu Trường Phụ, huyện Hoằng Hóa.

c) Hạ tầng điện

- *Về đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các trạm biến áp:*

+ Trạm biến áp 500KV: Cải tạo nâng công suất máy biến áp tổng công suất 1800MVA đối với 02 TBA 500KV Thanh Hóa và Nghi Sơn.

+ Trạm biến áp 220KV: Xây dựng mới 09 trạm; cải tạo, nâng cấp 01.

+ Trạm biến áp 110KV: Nâng cấp, cải tạo 16 trạm; xây dựng mới 85 trạm.

- Về đường dây truyền tải: Tiếp tục xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các đường dây trung thế, hạ thế kết nối với các nguồn điện mới đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng, đặc biệt là tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tập trung cải tạo lưới 10kV thành 22kV hoặc 35kV; dần xóa bỏ các trạm biến áp trung gian, thay thế bằng các trạm 110kV hoặc các xuất tuyến trung áp mới; từng bước ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có; đảm bảo cấp điện an toàn, ổn định cho vùng sâu, vùng xa.

d) Hạ tầng thông tin và truyền thông

- Lắp đặt khoảng 230 điểm Wifi công cộng (hoặc công nghệ truy nhập vô tuyến mới) tại các khu vực trung tâm, khu vực công cộng tập trung đông người; phát triển khoảng 110 - 130 trạm viễn thông cố định tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố, các khu kinh tế, khu công nghiệp; xây dựng mới từ 1.700 - 2.000 vị trí trạm thu, phát sóng thông tin di động

- Thực hiện ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi nội tỉnh, liên tỉnh trên địa bàn toàn tỉnh đạt 35 - 40%; khu vực đô thị đạt 60-65%; các tuyến đường giao thông quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện đạt 40-45%; ngầm hóa 100% đối với các khu đô thị mới, khu kinh tế, khu công nghiệp.

đ) Hạ tầng thương mại

- Đến năm 2025, toàn tỉnh có 420 chợ và 15 trung tâm thương mại. Đến năm 2030 có 486 chợ và 36 trung tâm thương mại.

- Giữ nguyên quy hoạch 01 trung tâm hội chợ, triển lãm quảng cáo tỉnh tại phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa. Thu hút đầu tư trung tâm hội chợ, triển lãm, quảng cáo tại khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng có quy mô từ 20 ha đất trở lên.

- Kho xăng dầu: Đến năm 2025, có 11 kho (gồm: Giữ nguyên 06 kho đang hoạt động; xây dựng mới 05 kho). Đến năm 2030, quy hoạch 20 kho (gồm: Giữ nguyên 11 kho đã hình thành và đi vào hoạt động trước năm 2025; thu hút đầu tư mới 09 kho).

- Kho khí dầu mỏ hóa lỏng: Đến năm 2025 có 12 kho; đến năm 2030 thu hút đầu tư 03 kho.

e) Hạ tầng xử lý chất thải

- Khu xử lý chất thải liên huyện gồm 03 khu: (1) Khu xử lý chất thải rắn tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn; (2) Khu xử lý chất thải rắn liên huyện tại xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn; (3) Khu xử lý chất thải rắn liên huyện tại phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn.

- Khu xử lý cấp huyện: Toàn tỉnh bố trí 29 khu xử lý của từng huyện bằng công nghệ đốt, chôn lấp hoặc hỗn hợp.

f) Hạ tầng xã hội

- Phương án phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao

+ Thiết chế văn hóa: Xây dựng mỗi huyện, thị xã, thành phố một thư viện đạt chuẩn; xây dựng 310 thư viện tuyến xã. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại, đồng bộ cho Thư viện tỉnh, có khả năng hỗ trợ liên thông cho các thư viện cấp huyện, xã.

+ Thiết chế thể thao: Hoàn thành Sân vận động trung tâm 30.000 chỗ ngồi; xây dựng Trung tâm đào tạo vận động viên Thanh Hóa (quy mô Bắc Miền Trung); Khu Liên hợp thể dục thể thao tỉnh, Trung tâm đào tạo bóng đá Thanh Hoá và các Trung tâm thể dục thể thao vùng huyện. Mỗi huyện, thị xã, thành phố có đầy đủ 03/03 công trình thể dục thể thao cơ bản và các công trình thể thao khác.

Phát triển 13 sân Golf gắn với phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng, khu đô thị sinh thái cao cấp và một số địa điểm khác có điều kiện phù hợp.

- Hạ tầng giáo dục và đào tạo: Đến năm 2030 toàn tỉnh có 95% trường tiểu học, 87% trường trung học cơ sở và 70% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Ổn định cơ sở giáo dục đại học hiện có, gồm 03 trường đại học trực thuộc tỉnh và 02 phân hiệu của các trường đại học. Khuyến khích xã hội hóa phát triển các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Hạ tầng y tế: Hiện đại hóa 13 Bệnh viện tuyến tỉnh. Nâng cấp, mở rộng 03 Bệnh viện đa khoa các huyện Hà Trung, Quan Hóa, Thọ Xuân (đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực) thành 03 Bệnh viện đa khoa khu vực. Thành lập thêm một số Trung tâm chuyên sâu như Trung tâm Thận lọc máu, Trung tâm cấp cứu trước viện, Trung tâm Tế bào gốc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh. Thành lập mới Bệnh viện Phân hiệu Đại học Y Hà Nội; đầu tư xây dựng Bệnh viện Nhi Trung ương cơ sở Thanh Hóa theo hình thức xã hội hóa, tiến tới hình thành trung tâm y tế tại Thanh Hóa.

Hoàn chỉnh việc xây dựng, nâng cấp, mở rộng các Trung tâm y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố; tiếp tục đầu tư cải tạo, mở rộng và nâng cấp các bệnh viện đa khoa đạt các tiêu chí bệnh viện hạng II, đảm bảo 100% bệnh viện tuyến huyện và các Phòng khám đa khoa khu vực được đầu tư trang thiết bị y tế theo chuẩn của Bộ Y tế.

1.6. Về nhu cầu vốn đầu tư phát triển

Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển thực hiện Quy hoạch tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030 là 1.650.000 tỷ đồng; trong đó:

- Phân theo giai đoạn:

+ Giai đoạn 2021 - 2025: 750.000 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2026 - 2030: 900.000 tỷ đồng.

- Phân theo nguồn vốn:

+ Vốn NSNN khoảng 242 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 14,7%.

+ Vốn ngoài NSNN khoảng 1.019 nghìn tỷ, chiếm khoảng 61,7%.

+ Vốn FDI khoảng 389 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 23,6%.

2. Nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành tham mưu thực hiện

Để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, sớm đạt được các mục tiêu Quy hoạch tỉnh đề ra, UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung trong Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo quy định, tập trung vào thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai công bố Quy hoạch tỉnh theo đúng quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trên cơ sở các mục tiêu của Quy hoạch tỉnh cho từng thời kỳ, tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm để tổ chức thực hiện; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu để kịp thời tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thích hợp nhằm đạt được mục tiêu Quy hoạch đề ra.

- Tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của từng thời kỳ; tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển, cân đối và phân bổ các nguồn lực trong nền kinh tế để thực hiện quy hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với nội dung Quyết định phê duyệt quy hoạch để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia.

- Tham mưu các nhiệm vụ đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi thu hút đầu tư vào tỉnh, trọng tâm là các dự án đầu tư vào 03 ngành kinh tế trọng điểm; 04 trung tâm động lực và 06 hành lang kinh tế. Thường xuyên rà soát, bổ sung các dự án kêu gọi đầu tư mới, nhất là các dự án lớn, có tính lan tỏa cao, làm động lực cho sự phát triển của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật Quy hoạch. Chủ trì, tham mưu việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh các nội dung liên quan sau khi quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, các quy hoạch chuyên ngành, kỹ thuật được duyệt.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hoàn thành xây dựng Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để triển khai thực hiện; chỉ

đạo, hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021 - 2025 của các huyện, thị xã, thành phố; tham mưu chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất, đồng bộ, hiệu quả, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

- Tổ chức thực hiện khoanh vùng các mỏ tài nguyên khoáng sản theo quy định; xây dựng lộ trình cấp phép, đấu giá, khai thác các mỏ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong từng thời kỳ, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ và nội dung Quy hoạch tỉnh.

- Tổ chức kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải liên huyện, khu xử lý chất thải cấp huyện; tham mưu, rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn phát triển của tỉnh.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường, nhất là môi trường nước, môi trường đất và môi trường không khí, tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đầu tư hoàn thành các trạm quan trắc môi trường theo quy hoạch. Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, tạo tiền quan trọng cho phát triển bền vững.

2.3. Sở Xây dựng

- Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh. Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch xây dựng.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng lộ trình, kế hoạch phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với sự phát triển các đô thị, trung tâm huyện lỵ của tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các dự án. Tham mưu thu hút các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, xây dựng các khu đô thị mới theo quy hoạch.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường bất động sản; huy động các nguồn vốn xã hội hóa phát triển nhà ở xã hội, văn phòng cho thuê, các cao ốc hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, nhất là trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, thị xã Nghi Sơn, thị xã Bỉm Sơn, thành phố Sầm Sơn.

- Tập trung nghiên cứu, phát triển các loại vật liệu xây dựng được sản xuất từ việc sử dụng các chất thải công nghiệp làm nguyên liệu hoặc nhiên liệu thay thế, các chủng loại vật liệu có giá trị cao, tiết kiệm năng lượng vượt trội so với các vật liệu cùng chủng loại. Đẩy mạnh phát triển sản xuất một số chủng loại VLXD tỉnh có lợi thế cạnh tranh về nguyên liệu, thị trường tiêu thụ.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch và thiết kế kiến trúc, tạo sự thay đổi tích cực về không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị.

2.4. Sở Công Thương

- Tham mưu tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp đã được ban hành như chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp; đề án phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030; cơ chế, chính sách thu hút và mở rộng sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh Thanh Hóa, trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo giai đoạn 2022 - 2030 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, tạo động lực công nghiệp phát triển.

- Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, đưa công nghiệp chế biến, chế tạo thực sự trở thành một trụ cột tăng trưởng của tỉnh với các lĩnh vực chính gồm: công nghiệp hóa dầu, hóa chất và chế biến sản phẩm từ hóa dầu; công nghiệp sản xuất, cung ứng điện; công nghiệp cơ khí, điện tử và sản xuất kim loại; công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và công nghiệp dệt may, giày da.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển các cụm công nghiệp, đảm bảo phù hợp với thực tế, định hướng phát triển và chỉ tiêu sử dụng đất cụm công nghiệp được phân bổ. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo tiến độ được phê duyệt; tăng cường phối hợp các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư cụm công nghiệp, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Tham mưu các giải pháp phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại dịch vụ, trọng tâm là thu hút đầu tư các dự án trung tâm thương mại lớn, có quy mô cấp vùng. Chủ trì, phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố kêu gọi đầu tư, nâng cấp hệ thống các chợ theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu giao lưu thương mại trong tỉnh. Tham mưu triển khai phương án phát triển hệ thống các kho xăng dầu, khí hóa lỏng theo quy hoạch.

- Thực hiện các giải pháp phát triển công nghiệp, như thu hút vốn đầu tư; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, tài nguyên... để hiện thực hóa mục tiêu đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về công nghiệp nặng, công nghiệp năng lượng, chế biến, chế tạo.

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Thanh Hóa và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn điện trên địa bàn nhằm phục vụ sinh hoạt, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các

chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển điện lực; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển điện lực đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc, Công ty Điện lực Thanh Hóa và các đơn vị liên quan đầu tư hoàn thiện hạ tầng phân phối, truyền tải điện gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với quy hoạch điện lực quốc gia; trọng tâm là xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây điện 500kV, 220kV và 110kV, các đường dây trung thế, hạ thế; đẩy nhanh tiến độ ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có.

2.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp hiện đang còn hiệu lực thi hành, đẩy mạnh nghiên cứu tham mưu các cơ chế, chính sách phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo quy trình sản xuất tiên tiến (VietGap, GlobalGap, hữu cơ...), sản xuất theo chuỗi giá trị và các chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu hoàn thiện bản đồ nông hóa phục vụ thâm canh chuyên đổi cơ cấu cây trồng và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan đẩy mạnh quá trình tập trung đất đai, xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, sản xuất lâm nghiệp tập trung tại các địa phương phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh được duyệt. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình mỗi xã một hoặc nhiều sản phẩm (OCOP).

- Tập trung quản lý, bảo vệ và phát triển 03 loại rừng. Quản lý, bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái rừng nguyên sinh và rừng giàu, nâng cao chất lượng và đa dạng sinh học đối với các diện tích rừng nghèo, rừng trung bình gắn với công tác khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng ở những nơi có điều kiện; đầu tư bảo vệ và khôi phục rừng phòng hộ đầu nguồn, các dự án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng ngập mặn ở vùng ven biển thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng hình thành các vùng rừng nguyên liệu tập trung thâm canh trồng rừng gỗ lớn, năng suất cao, hỗ trợ các doanh nghiệp và chủ rừng hình thành các chuỗi trong sản xuất lâm nghiệp phục vụ chế biến và xuất khẩu.

- Tham mưu đầu tư hoàn thiện hệ thống đê sông, đê biển, các công trình thủy lợi, công trình phòng chống lụt bão, thích ứng với biến đổi khí hậu theo quy hoạch, tập trung vào các khu vực dễ bị ảnh hưởng như khu vực ven biển, vùng trũng, các tuyến đê sung yếu; đầu tư hoàn thiện các phương án phòng

chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng các khu vực có khả năng xảy ra lũ ống, lũ quét, khu vực có khả năng cao về sạt lở để tham mưu giải pháp di dời, bố trí sắp xếp dân cư bảo đảm an toàn.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các dự án sản xuất lĩnh vực nông nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoạt động hiệu quả. Tổ chức thu hút các dự án đầu tư mới vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là các dự án có quy mô lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường và phát huy được thế mạnh của tỉnh về nông nghiệp như các dự án chế biến lâm sản, chăn nuôi quy mô lớn, sản xuất nông nghiệp hữu cơ...

2.6. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp

- Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, trọng tâm là đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển vào khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương xây dựng lộ trình thu hút đầu tư phát triển các khu công nghiệp. Chủ động tham mưu đẩy nhanh tiến độ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án các khu công nghiệp khi có đủ điều kiện thành lập; tham mưu chỉ đạo hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp đã được chấp thu đầu tư.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa; Đề án giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng các khu tái định cư và giải phóng mặt bằng các khu công nghiệp trong Khu kinh tế Nghi Sơn. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư xây dựng trung tâm logistics cấp vùng hạng I tại Khu kinh tế Nghi Sơn; trung tâm logistics cấp tỉnh tại khu vực phía Tây thành phố Thanh Hoá với quy mô tối thiểu khoảng 10 ha và trung tâm logistics tại khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng với quy mô tối thiểu khoảng 20 ha.

- Triển khai lập, trình phê duyệt quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp mới được bổ sung, làm cơ sở quản lý quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng. Thu hút, vận động các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp sau khi quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đôn đốc nhà đầu tư được lựa chọn triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, mặt bằng, quy hoạch xây dựng để sớm triển khai thực hiện đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

2.7. Sở Giao thông vận tải

- Chủ động đấu mối với Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành có liên quan để tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các chương trình, đề án của

Chính phủ, của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; trọng tâm là hoàn thành các tuyến giao thông quốc gia theo quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Tổ chức rà soát, cấm mốc lộ giới các tuyến đường theo quy hoạch; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đầu tư xây dựng các tuyến đường tỉnh, đặc biệt là các tuyến mở mới để cụ thể hóa định hướng tổ chức không gian phát triển đã được xác định trong quy hoạch; các tuyến đường 2 kết nối nút giao cao tốc với các trung tâm kinh tế động lực, các đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng mạng lưới giao thông theo đúng Quy hoạch tỉnh được duyệt.

- Đầu mối, phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải, các bộ ngành Trung ương để thu hút các nguồn lực đầu tư, nâng cấp mở mới các đường bay đi và đến cảng hàng không Thọ Xuân, phân đấu đưa cảng hàng không Thọ Xuân thành cảng hàng không quốc tế trước năm 2030.

2.8. Sở Tài chính

- Phối hợp với Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan Thanh Hóa và các cơ quan, đơn vị liên quan, tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp thu ngân sách, quản lý chặt chẽ nguồn thu, tăng cường khai thác hiệu quả hơn các nguồn thu còn dư địa trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, cơ cấu lại các nhiệm vụ chi thường xuyên, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tham mưu thực hiện tốt các chính sách đặc thù về tài chính theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 để bổ sung thêm nguồn lực phát triển cho tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí nguồn lực tài chính thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ, dự án... để hiện thực hóa các mục tiêu, định hướng phát triển, giải pháp theo Quy hoạch tỉnh được duyệt.

2.9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan huy động nguồn lực để cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm đúng tiêu chí, định mức quy định. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng đồng bộ hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao cho công nhân tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp.

- Tham mưu các giải pháp bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản vật thể, phi vật thể, các di tích, danh lam thắng cảnh của tỉnh, nhất là Di sản thế giới Thành Nhà Hồ; các di tích quốc gia đặc biệt: Lam Kinh, Hang Con Moong và vùng phụ cận, Bà Triệu; khu di tích lịch sử văn hóa: Hàm Rồng, Lăng Miếu Triệu Tường, Phủ Trịnh,...

- Nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, có thương hiệu, có lợi thế và khả năng cạnh tranh với các tỉnh, thành phố trong cả nước; đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, thành phố, các công ty du lịch lớn để hình thành, liên kết phát triển các tour, tuyến du lịch kết nối Thanh Hóa với các khu, điểm du lịch trong cả nước, phát triển du lịch 04 mùa.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh du lịch được giao làm đầu mối theo dõi, nhất là các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh; tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư mới các dự án hạ tầng du lịch, trọng tâm là các dự án phát triển 03 loại hình du lịch chính của tỉnh là du lịch biển, du lịch văn hóa và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

- Rà soát và đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khôi phục hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch. Tập trung đầu tư hệ thống sân golf theo quy hoạch được duyệt. Nghiên cứu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch.

2.10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân theo hướng khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập trường ngoài công lập ở khu tập trung đông dân cư (các khu công nghiệp, khu đô thị mới...).

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu bộ môn; bảo đảm các điều kiện về trình độ chuyên môn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp học về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và quản lý nhà nước, đảm bảo có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ vị trí công tác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc dạy và học; thường xuyên đổi mới phương thức dạy và học, lấy người học làm trung tâm, gắn giáo dục lý thuyết với thực hành thực tiễn để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đầu tư, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng mạng lưới trường, lớp học; đẩy mạnh kêu gọi, thu hút các trường đại học lớn, có uy tín trong nước thành lập phân hiệu tại Thanh Hóa.

2.11. Sở Y tế

- Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành cho phù hợp với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

- Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở y tế theo quy hoạch; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hoàn chỉnh và nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật.

2.12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số. Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm cho người lao động, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành chủ lực của tỉnh như du lịch, lọc hóa dầu, cơ khí, điện tử, viễn thông... Nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch việc làm và trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện hạ tầng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội theo hướng đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, mở rộng quy mô hoạt động theo từng giai đoạn, phù hợp với Quy hoạch tỉnh được duyệt, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân phát triển mạng lưới và tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp xã hội.

2.13. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số; hướng dẫn các cơ quan chức năng xây dựng cơ sở dữ liệu của từng ngành, lĩnh vực đồng bộ với hạ tầng dữ liệu Quốc gia, tạo nền tảng chuyển đổi số.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, phát triển hạ tầng băng rộng cố định, nâng cấp hạ tầng mạng thông tin di động 4G, phát triển hạ tầng mạng thông tin di động 5G đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi theo quy hoạch.

2.14. Sở Khoa học và Công nghệ

- Nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ, khoa học, kỹ thuật, các công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung đầu tư nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ, nhất là nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao.

- Khuyến khích các trường đại học, các phân hiệu đại học trên địa bàn tỉnh, các cơ sở nghiên cứu ngoài công lập đầu tư và nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng cho kinh tế số, xã hội số phát triển.

- Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách, kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ theo hướng hiện đại; khuyến khích các cơ sở nghiên cứu ngoài công lập đầu tư và nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ, sàn giao dịch công nghệ, thiết bị Thanh Hóa.

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh, kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia.

2.15. Sở Nội vụ

- Tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thực thi nhiệm vụ, công vụ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (DDCI); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan xây dựng đề án sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đô thị hóa của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Tham mưu các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực, trách nhiệm, uy tín, tận tụy gắn với xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh thực hiện việc tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tinh gọn lại bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

2.16. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam và các đơn vị liên quan tham mưu cho tỉnh tham gia các đoàn xúc tiến đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài, mời các hiệp hội doanh nghiệp, đại sứ quán các nước đến thăm, tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư tại Thanh Hóa.

- Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, giao lưu văn hóa, kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới, nhất là các địa phương ở nước ngoài kết nghĩa, thiết lập quan hệ với tỉnh Thanh Hóa để quảng bá hình ảnh, con người xứ Thanh, các lợi thế nổi trội, tiềm năng khác biệt, tạo thuận lợi đẩy mạnh thu hút các dòng vốn đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

2.17. Ban Dân tộc tỉnh

Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi; thường xuyên tuyên truyền, vận động, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa và công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Quản lý, tổ chức thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

2.18. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến bố trí quốc phòng, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên tuần tra, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia trên đất liền, vùng trời, vùng biển. Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu tổ chức cắm mốc trên thực địa, xác định ranh giới các khu quân sự cần được bảo vệ. Duy trì nghiêm nề nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

2.19. Công an tỉnh

Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm can dự vào các hoạt động kinh tế, tội phạm chính trị, tội phạm an ninh mạng, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế phát triển; thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Hoàn thành việc đầu tư trụ sở công an các xã trên địa bàn tỉnh.

2.20. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư vào tỉnh; thường xuyên tham mưu cho tỉnh tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch cấp vùng và cấp quốc gia, tập trung quảng bá, giới thiệu và định hướng đầu tư vào các ngành kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế động lực, các hành lang kinh tế, tạo động lực, sức bật cho nền kinh tế. Biên soạn các tài liệu phổ biến về Quy hoạch tỉnh gắn với các hoạt động xúc tiến đầu tư.

2.21. Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin bài, phóng sự... quảng bá, giới thiệu về Quy hoạch tỉnh và quá trình, kết quả triển khai Quy hoạch tỉnh. Thông tin, phản ánh kịp thời những kết quả, thành tựu nổi bật trong quá trình thực hiện Quy hoạch tỉnh của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2.22. Các sở, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện các nội dung theo quy hoạch được duyệt. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện quy hoạch.

2.23. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tổ chức rà soát, đánh giá lại các chương trình, đề án,

chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các chương trình, đề án, chính sách để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu rà soát, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất hằng năm phù hợp với quy hoạch tỉnh.

- Rà soát các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, nông thôn để lập mới hoặc đề xuất điều chỉnh đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh; trọng tâm là cụ thể hóa các nội dung đã được nêu trong phương án quy hoạch xây dựng các vùng huyện và phương án phát triển đô thị.

- Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã gắn với việc quy hoạch lại các điểm dân cư nông thôn, hình thành các điểm cụm dân cư để bố trí đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội cho người dân. Phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh triển khai các nội dung của Quy hoạch tỉnh trên địa bàn.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất; kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án mới vào các ngành, lĩnh vực địa phương, đơn vị có lợi thế; đôn đốc các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho đầu tư phát triển.

2.24. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Quy hoạch tỉnh của các cơ quan, địa phương, đơn vị; đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh:

- Trước ngày 15/4/2023 xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động, các văn bản cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này và kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 10 hằng năm để tổng hợp, báo cáo các bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan, địa phương, đơn vị nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh) để xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo các bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND các huyện, thị xã, thành phố sao gửi);
- Các HHDN trong tỉnh; VCCI Thanh Hóa;
- Các doanh nghiệp, nhà đầu tư (do Sở Kế hoạch và Đầu tư sao gửi);
- Lưu: VT, THKH. (161.2023)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Minh Tuấn